

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU
THEO KẾ HOẠCH SỐ 124/KH-UBND NGÀY 31/3/2023 CỦA UBND HUYỆN**
(Kèm theo Công văn số /UBND-PNV ngày tháng năm 2023 của UBND huyện Phong Thổ)

Stt	Nội dung tiêu chí	Đơn vị báo cáo	Chỉ tiêu Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 31/03/2023	Kết quả đạt được		Lý do chưa đạt chỉ tiêu theo kế hoạch	Giải pháp khắc phục kết quả chưa đạt
				Số liệu cụ thể	Tỷ lệ %		
I	Về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý						
1	Số thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền phổ biến, học tập nghị quyết của cấp ủy đảng, chính sách pháp luật của nhà nước	Phòng Tư pháp	100%	VD: 80/120	66%	Giải trình lý do.....	
2	Số thanh niên là học sinh, sinh viên được trang bị kiến thức về Quốc phòng, an ninh	Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện	100%				
3	Số thanh niên là công nhân được trang bị kiến thức về Quốc phòng, an ninh	Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện	80%				
4	Số thanh niên ở nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được trang bị kiến thức về Quốc phòng, an ninh	Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện	75%				
5	Số thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng	Phòng Tư Pháp	35%				
II	Về giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng						
1	Số học sinh, sinh viên được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống, kỹ năng mềm	Phòng Giáo dục & Đào tạo	100%				
2	Số thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương	Các trường THPT trên địa bàn huyện	55%				
3	Số thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng núi, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở	Phòng Giáo dục & Đào tạo	83%				
4	Thanh niên được ứng dụng, triển khai sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	2%				

Stt	Nội dung tiêu chí	Đơn vị báo cáo	Chỉ tiêu Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 31/03/2023	Kết quả đạt được		Lý do chưa đạt chỉ tiêu theo kế hoạch	Giải pháp khắc phục kết quả chưa đạt
				Số liệu cụ thể	Tỷ lệ %		
5	Số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	2%				
6	Số thanh niên là người dân tộc thiểu số làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn	Phòng Tư Pháp	55%				
III	Về nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm, phát triển nguồn nhân lực						
1	Học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp	Phòng Giáo dục - Đào tạo, Phòng Lao động - TB&XH	100%				
2	Số lượng sinh viên được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số	Phòng Giáo dục - Đào tạo, Phòng Lao động - TB&XH	100%				
3	Số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh, sinh viên được kết nối với các doanh nghiệp hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp	Phòng Giáo dục - Đào tạo	Trên 30%				
4	Số thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm	Phòng Lao động - TB&XH	Phấn đấu 80%				
5	Số thanh niên được đào tạo nghề gắn với việc làm		50%				
6	Số thanh niên được giải quyết việc làm		ít nhất 500 thanh niên				
7	Số thanh niên thất nghiệp ở thành thị		Dưới 2.7%				
8	Số thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn		Dưới 6%				
9	Số thanh niên là người khuyết tật được bồi dưỡng kỹ năng sống, kỹ năng tự chăm sóc		50%				
10	Số thanh niên là người nhiễm HIV, sử dụng ma túy được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng		50%				
11	Số thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng		50%				
12	Phấn đấu tạo việc làm ổn định cho thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn		20%				

Stt	Nội dung tiêu chí	Đơn vị báo cáo	Chỉ tiêu Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 31/03/2023	Kết quả đạt được		Lý do chưa đạt chỉ tiêu theo kế hoạch	Giải pháp khắc phục kết quả chưa đạt
				Số liệu cụ thể	Tỷ lệ %		
13	Phấn đấu tạo việc làm ổn định cho thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo trên địa bàn.		8%				
IV	VỀ BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE CHO THANH NIÊN						
1	Số thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục và giáo dục nghề nghiệp được trang bị kiến thức, rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe, trang bị kiến thức phòng chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng chống HIV/AIDS	Phòng Giáo dục - Đào tạo	70%				
2	Số thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục	Trung tâm y tế huyện	60%				
3	Số cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn		90%				
4	Số nữ thanh niên nữ được tiếp cận với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản		100%				
5	Số thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu	Bảo hiểm xã hội huyện	100%				
6	Số thanh niên công nhân được thăm khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ	Trung tâm y tế huyện	90%				
V	VỀ NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VĂN HÓA, TINH THẦN CHO THANH NIÊN						
1	Số thanh niên ở đô thị được tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng	Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa, thể thao & truyền thông huyện	85%				
2	Số thanh niên ở nông thôn được tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng		80%				
3	Số thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện tế- xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng		70%				

Stt	Nội dung tiêu chí	Đơn vị báo cáo	Chỉ tiêu Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 31/03/2023	Kết quả đạt được		Lý do chưa đạt chỉ tiêu theo kế hoạch	Giải pháp khắc phục kết quả chưa đạt
				Số liệu cụ thể	Tỷ lệ %		
4	Số thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh	Phòng Văn hóa	ít nhất 65%				
VI	Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ tổ quốc						
1	Số thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ (độ tuổi từ 18-25)	Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện	100%				
2	Số thanh niên trong các cơ quan, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp phòng và tương đương	Ban Tổ chức Huyện ủy	20%				
3	Số thanh niên trong các cơ quan, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý	Ban Tổ chức Huyện ủy, Phòng Nội vụ	15%				
4	Tổ chức Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên các cấp và tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật phát động phong trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia vào các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội, phát triển - kinh tế xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia	Huyện đoàn	100%				
5	Số đoàn viên thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia	Huyện đoàn	100%				